

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HS-ST  
Ngày 28-10-2021

**N DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mỹ Trúc;

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thảo;

Bà Phạm Đỗ Huệ Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Phi A**, sinh năm 1992, tại tỉnh B; địa chỉ thường trú: khu phố A, phường H, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Ngọc M; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T (đã ly hôn), có con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương từ ngày 08/7/2021 đến ngày 16/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Đỗ Thành N**, sinh năm 1992, tại thành phố H; địa chỉ thường trú: khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm gỗ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đỗ Thị Minh L (không biết tên cha); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương từ ngày 08/7/2021 đến ngày 16/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh B; Có mặt

2. Ông Dương Quốc A, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh B; Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Bà Dương Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh B; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi Mạnh và Đỗ Thành N có mối quan hệ là bạn với nhau. Mạnh và N đều là đối tượng nghiện ma túy từ đầu năm 2021 và loại ma túy A và N sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/7/2021, A gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo rủ N góp tiền mua ma túy về sử dụng thì N đồng ý và góp mỗi người 200.000 đồng. Do N không có tiền nên N nói A ứng tiền ra mua ma túy trước, N trả lại sau thì A đồng ý. A sử dụng điện thoại di động gọi cho đối tượng tên Phúc (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá thì Phúc đồng ý và hẹn A đến khu vực trạm xe buýt thuộc phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên để giao ma túy. A điều khiển xe mô tô biển số: 61E1-152.30 chạy đến khu vực trạm xe buýt thuộc phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên và đứng đợi khoảng 10 phút thì Phúc chạy xe kiểu dáng Wave (không rõ biển số) đến đưa cho A 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và A đưa 400.000 đồng cho Phúc. Khi mua được ma túy, A cất vào trong túi áo đang mặc trên người rồi chạy xe về nhà thuộc khu phố 5, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, A lấy gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá bỏ vào trong cốp xe mô tô biển số: 61E1-152.30, sau đó điều khiển xe mô tô biển số: 61E1-152.30 đi đến nhà N tại khu phố 4, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương chờ N đi tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường đi, N hỏi Mạnh mua ma túy được chưa thì Mạnh nói mua ma túy được rồi. Khi đi đến đoạn đường ĐT747 thuộc khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an Hội Nghĩa tuần tra yêu cầu A dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện có 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng để trong cốp xe. Lực lượng Công an lập biên bản thu giữ, niêm phong và đưa A và N về trụ sở Công an phường Hội Nghĩa để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong.

Tại Bản kết luận giám định số 447/MT-PC09 ngày 13/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3614 gam, loại Methamphetamine.

Công an phường Hội Nghĩa tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung GALAXY A50, sim số 0396.906.636 của Nguyễn Phi A; 01 (một) điện

thoại di động hiệu Sam sung GALAXY A71, sim số 0337.089.590 của Đỗ Thành N; 01 (một) xe mô tô biển số 61E1-152.30, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, số máy: 5C64-586056, số khung: BY586043 của bà Dương Thị L đứng tên chủ sở hữu. Bà L bị thất lạc giấy tờ xe. Bà L cho con là Dương Quốc A mượn chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. A cho A mượn để đi làm, việc A sử dụng xe để đi mua ma túy thì A và bà L không biết.

Đối tượng nam thanh niên tên Phúc có hành vi bán ma túy đá cho A, kết quả điều tra, xác minh đến nay chưa xác định được N thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Cáo trạng số 209/CT-VKS-TU ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát N dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Nguyễn Phi A và Đỗ Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã Tân Uyên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi A từ 01 năm 08 tháng tù đến 02 năm tù và bị cáo Đỗ Thành N từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù.

*Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xe mô tô biển số 61E1-152.30, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ - Đen, số máy: 5C64-586056, số khung: BY586043 của bà Dương Thị L đứng tên chủ sở hữu không có giấy tờ, không có trong dữ liệu vật chứng. Bà L giao xe cho con là Dương Quốc A để làm phương tiện đi lại, A cho A mượn xe không biết việc A dùng làm phương tiện tàng trữ chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe máy trên cho bà L.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung GALAXY A50, sim số 0396.906.636 của Nguyễn Phi A là phương tiện để liên lạc hỏi mua ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung GALAXY A71, sim số 0337.089.590 của Đỗ Thành N.

+ 01 bì thư có ký hiệu 447/MT-PC09 bên trong có chứa chất ma túy thành phần Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

### *- Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Dương Thị L và ông Dương Quốc A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bà L và ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa, các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà L và ông A vì trước đó bà L và ông A đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của bà L và ông A không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đối với bà L và ông A.

### *- Về tình tiết của vụ án:*

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/7/2021, các bị cáo Nguyễn Phi A và Đỗ Thành N có hành vi cất giữ 0,3614 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm và có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi này nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời, nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, xét thấy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình

phạt cần xem xét toàn diện về N thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về N thân: Bị cáo Nguyễn Phi A và bị cáo Đỗ Thành N có N thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phi A và bị cáo Đỗ Thành N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Về vai trò đồng phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi đồng phạm giản đơn, vai trò đồng phạm của từng bị cáo là ngang nhau.

Do các bị cáo có cùng hành vi phạm tội, N thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có vai trò đồng phạm ngang nhau nên khi quyết định hình phạt thì mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo là ngang nhau. Xét thấy, mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và N thân của các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Xe mô tô biển số 61E1-152.30, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, số máy: 5C64-586056, số khung: BY586043 của bà Dương Thị L đứng tên chủ sở hữu không có giấy tờ, không có trong dữ liệu vật chứng. Bà L giao cho con tên Dương Quốc A sử dụng làm phương tiện đi lại, A cho bị cáo A mượn, việc bị cáo A sử dụng xe máy trên để đi mua ma túy thì bà L và ông A không biết. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô trên cho bà Dương Thị L.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung GALAXY A50, sim số 0396.906.636 của Nguyễn Phi A dùng để liên lạc với N để rủ mua ma túy về sử dụng chung và sử dụng để liên lạc với đối tượng tên Phúc để mua ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung GALAXY A71, sim số 0337.089.590 của Đỗ Thành N được dùng để thỏa thuận mua ma túy với A nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 bì thư có ký hiệu 447/MT-PC09 bên trong có chứa chất ma túy thành phần Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, vận cẦn, mua bán nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi A và bị cáo Đỗ Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/7/2021.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Thành N (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Dương Thị L 01 xe mô tô biển số 61E1-152.30, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, số máy: 5C64-586056, số khung: BY586043.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung GALAXY A50, sim số 0396.906.636 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung GALAXY A71, sim số 0337.089.590.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bì thư có ký hiệu 447/PC09 bên trong có chứa chất ma túy thành phần Methamphetamine.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên)*

4. Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phi A và bị cáo Đỗ Thành N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5 Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Ngô Thị Mỹ Trúc**